

Bản án số: 63/2024/KDTM-ST

Ngày: 30/9/2024.

V/v: Tranh chấp cho thuê tài chính.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Xuyên

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 163/2023/TLST-KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 100/2024/QĐXXST-KDTM ngày 21 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 305/2024/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Công ty Cho thuê tài chính TNHH Một thành viên QTC.

Trụ sở: đường T, phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Nguyễn Nhật L, địa chỉ đường T, phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền 228.2024/GUQ-COL ngày 19/3/2024.

*2. Bị đơn:* Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TP.

Trụ sở: Đường T, phường S, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Minh TT, địa chỉ A, xã PT, huyện P, tỉnh Bình Định là người đại diện theo pháp luật của công ty.

*3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Minh TT

Địa chỉ: Thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Ông Nguyễn Nhật P

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 25/9/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty Cho thuê tài chính TNHH Một thành viên QTC có ông Đỗ Nguyễn Nhật L trình bày như sau:* Công ty Cho thuê tài chính TNHH Một thành viên QTC ( gọi tắt Công ty QTC) là tổ chức tín dụng phi ngân hàng có chức năng cho thuê tài chính theo quy định của pháp luật Việt Nam. Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TP (gọi tắt Công ty TP) là khách hàng thuê tài chính của Công ty QTC.

Do Công ty TP có nhu cầu sử dụng máy móc, thiết bị để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đề nghị Công ty QTC tài trợ tài chính nên hai bên đã ký hợp đồng cho thuê tài chính số G210401402 ngày 01/04/2021 và số G211111202 ngày 08/11/2021 (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng thuê”). Theo đó, tài sản mà Công ty TP có nhu cầu thuê tài chính là: Theo hợp đồng số G210401402 thì tài sản cho thuê là lò sấy composite số lượng 01 và hợp đồng số G211111202 thì tài sản cho thuê là hệ thống máy quán bồn composite FRP số lượng 01.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của bên thuê trong hợp đồng thuê nêu trên thì Công ty QTC có chấp nhận thư bảo lãnh cá nhân của ông Nguyễn Minh TT và ông Nguyễn Nhật P vào ngày 01/04/2021 và ngày 08/11/2021. Theo đó, trường hợp Công ty TP không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê, ông Nguyễn Minh TT và ông Nguyễn Nhật P cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê thay cho Công ty TP.

Để thực hiện hợp đồng thuê số G210401402 ngày 01/04/2021, Công ty QTC đã ký hợp đồng mua bán số G210401402-PC với Công ty TNHH sản xuất thương mại cơ nhiệt HL để mua tài sản cho thuê nêu trên và cho Công ty TP thuê lại tài sản này. Ngày 09/4/2021, Công ty TP đã ký biên bản bàn giao và nghiệm thu tài sản để xác nhận về việc đã nhận bàn giao tài sản.

Để thực hiện hợp đồng thuê số G211111202, ngày 09/11/2021, Công ty QTC đã ký hợp đồng mua bán số G211111202-PC với Công ty TNHH sản xuất thương mại cơ nhiệt HL để mua tài sản cho thuê nêu trên và cho Công ty TP thuê lại tài sản này. Ngày 10/11/2021, Công ty TP đã ký biên bản bàn giao và nghiệm thu tài sản để xác nhận về việc đã nhận bàn giao tài sản. Tổng giá trị của tài sản cho thuê của hợp đồng số G210401402 số tiền là 2.260.000.000 đồng.

Trong đó, Công ty TP trả trước 678.000.000 đồng và Công ty QTC cho vay vốn là 1.582.000.000 đồng. Tổng giá trị của tài sản cho thuê của hợp đồng số G21111202 số tiền là 1.300.000.000 đồng. Trong đó, Công ty TP trả trước 585.000.000 đồng, Công ty QTC cho vay vốn số tiền 715.000.000 đồng.

Thời hạn thuê của hợp đồng cho thuê số G210401402 là 36 tháng, kể từ ngày 09/4/2021 đến ngày 25/4/2024. Lãi suất của hợp đồng thuê số G210401402 là lãi suất cố định 15%/năm.

Thời hạn thuê của Hợp đồng cho thuê số G21111202 là 36 tháng, kể từ ngày 10/11/2021 đến ngày 25/11/2024. Lãi suất của hợp đồng thuê số G21111202 là lãi suất cố định 14,40%/năm.

Hàng tháng, Công ty TP phải thanh toán cho Công ty QTC tiền thuê bao gồm: Một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà Công ty QTC đã cho vay cùng các khoản lãi theo hợp đồng cho thuê. Trước khi, Công ty TP trả hết toàn bộ vốn gốc cùng các khoản lãi, Công ty QTC vẫn là chủ sở hữu của các tài sản cho thuê và là người đứng tên trên toàn bộ các hóa đơn, chứng từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu, v.v. đối với tài sản cho thuê. Theo các quy định pháp luật và Điều 26 của hợp đồng thuê, nếu Công ty TP vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê, hay vi phạm bất cứ một điều khoản hoặc điều kiện nào của hợp đồng cho thuê, hay bị mất khả năng thanh toán, Công ty QTC đều có quyền chấm dứt hợp đồng thuê trước thời hạn, thu hồi tài sản cho thuê và yêu cầu Công ty TP bồi thường thiệt hại (nếu có). Trong quá trình thực hiện hợp đồng cho thuê, Công ty TP thường xuyên thanh toán không đúng hạn, mặc dù Công ty QTC đã nhiều lần liên lạc cũng như làm việc trực tiếp với Công ty TP để yêu cầu thanh toán.

Do Công ty TP đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền thuê cho Công ty QTC theo quy định tại Điều 26 của các hợp đồng cho thuê nêu trên nên ngày 16/6/2023, Công ty QTC đã phát hành Thông báo chấm dứt hợp đồng cho thuê và thu hồi tài sản cho thuê, yêu cầu Công ty TP thanh toán tổng số tiền còn thiếu theo các hợp đồng cho thuê tính đến ngày 19/6/2023 là ngày chính thức chấm dứt hợp đồng thuê là:

+ Hợp đồng cho thuê số G210401402 số tiền 782.679.411 đồng

+ Hợp đồng cho thuê số G21111202 số tiền 554.094.988.

Tổng cộng số tiền 1.336.774.399 đồng

Kể từ ngày Công ty QTC thông báo Thông báo chấm dứt hợp đồng cho thuê đến nay, Công ty TP không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho Công ty QTC. Đồng thời, Công ty TP cũng không bàn giao tài sản thuê cho Công ty

QTC (Tài sản thuê hiện tại đang do Công ty TP quản lý và sử dụng theo Giấy chứng nhận nghiệm thu tài sản thuê ngày 02/08/2021 và ngày 10/11/2021.).

Ngày 26/06/2023, Công ty QTC phát hành Thư yêu cầu thanh toán về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán tiền thuê để yêu cầu ông Nguyễn Minh TT và ông Nguyễn Nhật P thanh toán theo nội dung Thư bảo lãnh cá nhân đã ký nhưng đến nay ông Nguyễn Minh TT và ông Nguyễn Nhật P vẫn chưa thanh toán số tiền mà Công ty TP còn nợ Công ty QTC. Do đó, Công ty QTC khởi kiện yêu cầu giải quyết những nội dung sau:

Buộc Công ty TP phải trả tổng số tiền 1.374.908.136 đồng cho Công ty QTC bao gồm như sau:

+ Đối với hợp đồng cho thuê tài chính số G210401402 ngày 01/4/2021 nợ gốc số tiền 659.166.670 đồng, lãi tính đến ngày chấm dứt hợp đồng thuê ngày 19/6/2023 số tiền 123.512.741 đồng và lãi chậm thanh toán tính từ ngày 19/6/2023 đến ngày 09/11/2023 số tiền 24.334.237 đồng;

+ Đối với hợp đồng cho thuê tài chính số G211111202 ngày 08/11/2021 nợ gốc số tiền 456.805.544 đồng, lãi tính đến ngày chấm dứt hợp đồng thuê 19/6/2023 số tiền 97.289.741 đồng và lãi chậm thanh toán tính từ ngày 19/6/2023 đến ngày 25/9/2023 số tiền 13.799.500 đồng.

Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TP phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 26/9/2023 tính trên nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty QTC.

Trường hợp, Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TP không thanh toán hoặc thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên cho Công ty QTC thì buộc Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TP giao tài sản thuê gồm: 01 Lò sấy Composite và 01 hệ thống máy quần bồn composite FRP cho Công ty QTC để thu hồi xử lý nợ.

Trường hợp Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TP không giao tài sản thuê hoặc khoản tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ trả khoản nợ thì buộc Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TP và ông Nguyễn Minh TT, ông Nguyễn Nhật P có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty QTC đến khi thanh toán hết số nợ còn lại.

- Bị đơn Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TP không đến Tòa và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty QTC.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh TT và ông Nguyễn Nhật P không đến Tòa và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án nhân

dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty QTC.

Tại phiên Tòa: Đại diện nguyên đơn ông Đỗ Nguyễn Nhật L vắng mặt nhưng có đơn xét xử vắng mặt yêu cầu giải quyết như sau: Buộc Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TP phải trả tổng số tiền 1.585.695.103 đồng cho Công ty QTC bao gồm như sau:

+ Đối với hợp đồng cho thuê tài chính số G210401402 ngày 01/4/2021 gồm: Nợ gốc số tiền 659.166.670 đồng, lãi trong hạn tính từ ngày 09/4/2021 đến ngày 19/6/2023 số tiền 123.512.741 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 20/6/2023 đến ngày 30/9/2024 với mức lãi suất 22,5%/năm số tiền 161.797.952 đồng.

+ Đối với hợp đồng cho thuê tài chính số G211111202 ngày 08/11/2021 gồm: Nợ gốc số tiền 456.805.544 đồng, lãi tính lãi trong hạn tính từ ngày 10/11/2021 đến ngày 19/6/2023 số tiền 97.289.444 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 20/6/2023 đến ngày 30/9/2024 với mức lãi suất 21,6%/năm số tiền 87.122.752 đồng.

Ngoài ra, Công ty TP tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty QTC.

Rút yêu cầu buộc Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TP giao tài sản thuê gồm: 01 Lò sấy Composite của hợp đồng cho thuê tài chính số G210401402 ngày 01/4/2021 và 01 hệ thống máy quán bồn composite FRP của hợp đồng cho thuê tài chính số G211111202 ngày 08/11/2021 cho Công ty QTC để thu hồi xử lý nợ.

Trường hợp Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TP không thực hiện trả nợ hoặc trả không đầy đủ hoặc không giao tài sản thuê hoặc khoản tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ trả khoản nợ thì ông Nguyễn Minh TT, ông Nguyễn Nhật P có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty QTC đến khi thanh toán hết số nợ còn lại theo thư bảo lãnh cá nhân.

- Bị đơn Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TP vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh TT và ông Nguyễn Nhật P vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn Công ty Cho thuê tài chính TNHH Một thành viên QTC buộc Công ty TNHH Sản xuất và

Dịch vụ TP giao tài sản thuê gồm: 01 Lò sấy Composite của hợp đồng cho thuê tài chính số G210401402 ngày 01/4/2021 và 01 hệ thống máy quán bồn composite FRP của hợp đồng cho thuê tài chính số G211111202 ngày 08/11/2021 cho Công ty QTC để thu hồi xử lý nợ; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty QTC.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty Cho thuê tài chính TNHH Một thành viên QTC khởi kiện Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TP trả số tiền còn thiếu phát sinh từ hợp đồng cho thuê tài chính thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện giải quyết được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Theo công văn số 276/ĐKKD-T6 ngày 08/01/2024 của Phòng đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh về việc cung cấp thông tin Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TP như sau: “*Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TP tạm ngưng kinh doanh từ ngày 10/6/2023 đến ngày 09/6/2024, đến nay chưa đăng ký giải thể và đính kèm Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TP có trụ sở tại Tầng 3, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh*”. Do bị đơn Công ty TP có trụ sở tại Quận 3 nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định thì Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án tranh chấp này.

[1.3] Bị đơn Công ty TP, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh TT và ông Nguyễn Nhật P được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208 và Điều 210 BLTTDS.

[1.4] Bị đơn Công ty TP, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh TT và ông Nguyễn Nhật P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa nên tiến hành xét xử vắng Bị đơn Công ty TP, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh TT và ông Nguyễn Nhật P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.5] Đại diện nguyên đơn ông Đỗ Nguyễn Nhật L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa ngày 30/9/2024 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Linh theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của nguyên đơn, xét:

[2.1] Đại diện nguyên đơn ông Đỗ Nguyễn Nhật L trong đơn ngày 26/9/2024 xét xử vắng mặt yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TP giao tài sản thuê gồm: 01 Lò sấy Composite của hợp đồng cho thuê tài chính số G210401402 ngày 01/4/2021 và 01 hệ thống máy quần bồn composite FRP của hợp đồng cho thuê tài chính số G211111202 ngày 08/11/2021 cho Công ty QTC để thu hồi xử lý nợ. Xét thấy, việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này của nguyên đơn Công ty QTC. Nếu sau này, Công ty QTC khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác. Công ty QTC không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[2.2] Về nợ gốc.

[2.2.1] Theo hợp đồng cho thuê tài chính số G210401402 ngày 01/4/2021 và phụ lục hợp số 01 là một phần không thể tách rời hợp đồng cho thuê tài chính số G210401402 ngày 01/4/2021; hợp đồng cho thuê tài chính số G211111202 ngày 08/11/2021 và phụ lục hợp số 01 là một phần không thể tách rời hợp đồng cho thuê tài chính số G211111202 ngày 08/11/2021 ký giữa Công ty TP và Công ty QTC phù hợp quy định tại Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 95, khoản 4 Điều 112, Điều 113 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[2.2.2] Theo hợp đồng cho thuê tài chính số G210401402 ngày 01/4/2021 và phụ lục hợp số 01 là một phần không thể tách rời hợp đồng cho thuê tài chính số G210401402 ngày 01/4/2021 giữa Công ty TP và Công ty QTC thỏa thuận như sau: Thuê 01 lò sấy Composite với đơn giá 2.260.000.000 đồng và trả trước số tiền 678.000.000 đồng và ngày thuê dự kiến ngày 15/4/2021, lãi suất thuê (năm) 15%/năm với 360 ngày, 15,21%/năm với 365 ngày, bảo đảm: Tiền ký cược bảo đảm 226.000.000 đồng, thư bảo lãnh Nguyễn Minh TT và Nguyễn Nhật P và lịch trình thanh toán 36 kỳ bao gồm gốc, lãi thuê, tiền thuê. Theo thông báo bắt đầu thuê thì ngày bắt đầu thuê ngày 09/4/2021, ngày hết hạn ngày 25/4/2024, ngày thanh toán tiền thuê vào ngày 25 hàng tháng và Công ty TP đã nhận tài sản thuê theo biên bản bàn giao và nghiệm thu tài sản thuê là 01 Lò sấy Composite với đơn giá 2.260.000.000 đồng ngày 01/4/2021. Như vậy, Công ty QTC đã cho Công ty TP vay vốn tài sản thuê số tiền 1.582.000.000 đồng và

hàng tháng Công ty TP phải trả vốn và lãi cho thuê tài sản vào ngày 25 hàng tháng bắt đầu từ ngày thuê tài sản là ngày 09/4/2021. Đối chiếu bảng kê Công ty TP thanh toán tiền thuê tài sản và trả lãi thuê cho Công ty QTC thì Công ty TP có trả nhưng trả không đầy đủ, không đúng thời hạn theo thỏa thuận được số tiền gốc số tiền 922.833.330 đồng và lãi số tiền 324.279.083 đồng. Đồng thời, ngày 25/4/2024 hết hạn hợp đồng thuê mà Công ty TP chưa thanh toán hết số tiền gốc 659.166.670 đồng cho Công ty QTC là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty QTC yêu cầu buộc Công ty TP trả gốc số tiền 659.166.670 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.2.3] Theo hợp đồng cho thuê tài chính số G211111202 ngày 08/11/2021 và phụ lục hợp số 01 là một phần không thể tách rời hợp đồng cho thuê tài chính số G211111202 ngày 08/11/2021 giữa Công ty TP và Công ty QTC thỏa thuận như sau: Thuê 01 hệ thống máy quán bồn composite FRP với đơn giá 1.300.000.000 đồng và trả trước số tiền 585.000.000 đồng và ngày thuê dự kiến ngày 22/11/2021, lãi suất thuê (năm) 14,4%/năm với 360 ngày, 14,6%/năm với 365 ngày, bảo đảm: Tiền ký cược bảo đảm 130.000.000 đồng, thư bảo lãnh Nguyễn Minh TT và Nguyễn Nhật P và lịch trình thanh toán 36 kỳ bao gồm gốc, lãi thuê, tiền thuê. Theo thông báo bắt đầu thuê thì ngày bắt đầu thuê ngày 10/11/2021, ngày hết hạn ngày 25/11/2024, ngày thanh toán tiền thuê vào ngày 25 hàng tháng và Công ty TP đã nhận tài sản thuê theo biên bản bàn giao và nghiệm thu tài sản thuê là 01 hệ thống máy quán bồn composite FRP với đơn giá 1.300.000.000 đồng ngày 10/11/2021. Như vậy, Công ty QTC đã cho Công ty TP vay vốn tài sản thuê số tiền 715.000.000 đồng và hàng tháng Công ty TP phải trả vốn và lãi cho thuê tài sản vào ngày 25 hàng tháng bắt đầu từ ngày thuê tài sản là ngày 10/11/2021. Đối chiếu bảng kê Công ty TP thanh toán tiền thuê tài sản và trả lãi thuê cho Công ty QTC thì Công ty TP có trả nhưng trả không đầy đủ, không đúng thời hạn theo thỏa thuận được số tiền gốc số tiền 258.194.456 đồng và lãi số tiền 109.610.578 đồng và không thanh toán tiếp cho Công ty QTC là Công ty TP là vi phạm nghĩa vụ thanh toán Công ty QTC yêu cầu buộc Công ty TP trả gốc số tiền 456.805.544 đồng là có cơ sở chấp nhận.

### [2.3] Về nợ lãi:

Theo giấy phép số 67a/GP-NHNN ngày 31/10/2017 của Ngân hàng Nhà nước cho phép thành lập và hoạt động Công ty Cho thuê tài chính TNHH Một thành viên QTC thì căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định tại vào khoản 4 Điều 4 về giải tích từ ngữ như sau: *“4. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng là loại hình tổ chức tín dụng được thực hiện một hoặc một số hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật này, trừ các hoạt động nhận tiền gửi của cá nhân và cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài*



*khoản của khách hàng. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng bao gồm công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính và các tổ chức tín dụng phi ngân hàng khác. Công ty cho thuê tài chính là loại hình công ty tài chính có hoạt động chính là cho thuê tài chính theo quy định của Luật này” và tại Điều 91 quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng như sau: “1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.*

*2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*

*3. Trong trường hợp hoạt động ngân hàng có diễn biến bất thường, để bảo đảm an toàn của hệ thống tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước có quyền quy định cơ chế xác định phí, lãi suất trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.”.* Vì vậy, Công ty QTC và Công ty TP thỏa thuận về lãi là phù hợp theo quy định.

[2.3.1] Theo hợp đồng cho thuê tài chính số G210401402 ngày 01/4/2021 tại Điều 7, Điều 8 quy định tiền thuê và chuyển nợ gốc quá hạn như sau: “*Kể từ ngày đến hạn theo lịch trình thanh toán tiền thuê, nếu bên thuê không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ các khoản vốn gốc và thuế GTGT (nếu có) xem quá hạn. Số tiền vốn gốc và thuế GTGT (nếu có) quá hạn sẽ bị tính quá hạn quy định tại Điều 6.7 của hợp đồng thuê. Các thông báo về việc này sẽ gửi cho bên thuê...”* và tại khoản 6.7 Điều 6 của hợp đồng cho thuê tài chính số G210401402 ngày 01/4/2021 quy định về lãi suất thuê và lãi thuê như sau: “*Trường hợp bên thuê không thanh toán tiền gốc và thuế GTGT (nếu có) đúng hạn thể hiện trên lịch trình thanh toán tiền thuê đính kèm TBBĐT bên thuê thanh toán tiền lãi quá hạn được tính trên phần vốn gốc và thuế chuyển sang nợ quá hạn thanh toán với mức lãi suất 1,5 lần lãi suất thuê trong hạn áp dụng ngay trước thời điểm chuyển nợ quá hạn...”* và tại Điều 26 quy định chấm dứt hợp đồng thuê trước thời hạn như sau: “*26.24. Bên thuê không thanh toán tiền thuê như quy định tại Điều 7 và/hoặc các khoản tiền khác quy định tại Hợp đồng thuê trong vòng 5 ngày kể từ ngày đến hạn.”*, đối chiếu bảng kê Công ty TP thực hiện thanh toán tiền thuê tài sản và trả lãi thuê cho Công ty QTC thì Công ty TP có trả nhưng trả không đầy đủ và không đúng thời hạn theo thỏa thuận. Vì vậy, Công ty QTC thông báo ngày 19/6/2023 cho Công ty TP về việc chấm dứt hợp đồng thuê và chuyển lãi quá hạn. Do Công ty TP vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi nên Công ty QTC yêu cầu Công ty TP trả lãi trong hạn số tiền 123.512.741 đồng với mức lãi suất 15%/năm tính từ ngày thuê 09/4/2021 đến ngày 19/6/2023 và lãi quá hạn tính từ ngày 20/6/2023 đến ngày 30/9/2024 với mức lãi suất 22,5%/năm số tiền 161.797.952 đồng là phù hợp quy định nên có

cơ sở chấp nhận.

[2.3.2] Theo hợp đồng cho thuê tài chính số G21111202 ngày 08/11/2021 tại Điều 7, Điều 8 quy định tiền thuê và chuyển nợ gốc quá hạn như sau: *“Kể từ ngày đến hạn theo lịch trình thanh toán tiền thuê, nếu bên thuê không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ các khoản vốn gốc và thuế GTGT (nếu có) xem quá hạn. Số tiền vốn gốc và thuế GTGT (nếu có) quá hạn sẽ bị tính quá hạn quy định tại Điều 6.7 của hợp đồng thuê. Các thông báo về việc này sẽ gửi cho bên thuê...”* và tại khoản 6.7 Điều 6 của hợp đồng cho thuê tài chính số G210401402 ngày 01/4/2021 quy định về lãi suất thuê và lãi thuê như sau: *“Trường hợp bên thuê không thanh toán tiền gốc và thuế GTGT (nếu có) đúng hạn thể hiện trên lịch trình thanh toán tiền thuê đính kèm TBBĐT bên thuê thanh toán tiền lãi quá hạn được tính trên phần vốn gốc và thuế chuyển sang nợ quá hạn thanh toán với mức lãi suất 1,5 lần lãi suất thuê trong hạn áp dụng ngay trước thời điểm chuyển nợ quá hạn...”* và tại Điều 26 quy định chấm dứt gộp đồng thuê trước thời hạn như sau: *“ 26.24. Bên thuê không thanh toán tiền thuê như quy định tại Điều 7 và/hoặc các khoản tiền khác quy định tại Hợp đồng thuê trong vòng 5 ngày kể từ ngày đến hạn.”*, đối chiếu bảng kê Công ty TP thực hiện thanh toán tiền thuê tài sản và trả lãi thuê cho Công ty QTC thì Công ty TP có trả nhưng trả không đầy đủ và không đúng thời hạn theo thỏa thuận. Vì vậy, Công ty QTC thông báo ngày 19/6/2023 cho Công ty TP về việc chấm dứt hợp đồng thuê và chuyển lãi quá hạn. Do Công ty TP vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi nên Công ty QTC yêu cầu Công ty TP trả lãi trong hạn số tiền 97.289.444 đồng với mức lãi suất 14,4%/năm tính từ ngày thuê 10/11/2021 đến ngày 19/6/2023 và lãi quá hạn tính từ ngày 20/6/2023 đến ngày 30/9/2024 với mức lãi suất 21,6%/năm số tiền 87.122.752 đồng là phù hợp quy định nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về bảo lãnh: Theo hợp đồng cho thuê tài chính số G210401402 ngày 01/4/2021 thì ông Nguyễn Nhật P và ông Nguyễn Minh TT đồng ý bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán của bên thuê là Công ty TP đối với bên cho thuê là Công ty QTC với số tiền bảo lãnh bằng các khoản tiền mà bên thuê là Công ty TP phải trả theo hợp đồng thuê theo thư bảo lãnh cá nhân ký ngày 01/4/2021 và hợp đồng cho thuê tài chính số G21111202 ngày 08/11/2021 thì ông Nguyễn Nhật P và ông Nguyễn Minh TT đồng ý bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán của bên thuê là Công ty TP đối với bên cho thuê là Công ty QTC với số tiền bảo lãnh bằng các khoản tiền mà bên thuê là Công ty TP phải trả theo hợp đồng thuê theo thư bảo lãnh cá nhân ký ngày 08/11/2021 thì thỏa thuận này phù hợp quy định tại Điều 288, Điều 292, Điều 335, Điều 336, Điều 338, Điều 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa ông Nguyễn Nhật P

và ông Nguyễn Minh TT với Công ty QTC là trường hợp Công ty TP không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì ông Nguyễn Nhật P và ông Nguyễn Minh TT liên đới thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nêu trên cho Công ty QTC là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của Công ty QTC.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị đơn Công ty TP phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 59.570.853 đồng đối với yêu cầu của Công ty QTC được chấp nhận số tiền 1.585.695.103 đồng. Hoàn trả lại cho Công ty QTC án phí tạm nộp số tiền 26.051.616 đồng.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 196, Điều 208, Điều 210, điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 288, Điều 292, Điều 335, Điều 336, Điều 338, Điều 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 4 Điều 4, Điều 91, Điều 95, khoản 4 Điều 112, Điều 113 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Áp dụng Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

### ***Tuyên xử:***

1. Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn Công ty Cho thuê tài chính TNHH Một thành viên QTC buộc Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TP giao tài sản thuê gồm: 01 Lò sấy Composite của hợp đồng cho thuê tài chính số G210401402 ngày 01/4/2021 và 01 hệ thống máy quần bồn composite FRP của hợp đồng cho thuê tài chính số G211111202 ngày 08/11/2021 cho Công ty QTC để thu hồi xử lý nợ, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cho thuê tài chính TNHH Một thành viên QTC.

Buộc Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TP trả cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH Một thành viên QTC tổng số tiền 1.585.695.103 đồng gồm: Nợ

gốc số tiền 1.115.972.214 đồng và lãi số tiền 469.722.889 đồng của hợp đồng cho thuê tài chính số G210401402 ngày 01/4/2021 và phụ lục hợp số 01 là một phần không thể tách rời hợp đồng cho thuê tài chính số G210401402 ngày 01/4/2021 và hợp đồng cho thuê tài chính số G211111202 ngày 08/11/2021 và phụ lục hợp số 01 là một phần không thể tách rời hợp đồng cho thuê tài chính số G211111202 ngày 08/11/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án, Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TP còn phải tiếp tục trả lãi của số tiền gốc nêu trên cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH Một thành viên QTC theo mức lãi suất được quy định tại hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán hết nợ.

3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TP không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì ông Nguyễn Nhật P và ông Nguyễn Minh TT liên đới thực hiện nghĩa vụ trả tổng số tiền 1.585.695.103 đồng gồm: Nợ gốc số tiền 1.115.972.214 đồng và lãi số tiền 469.722.889 đồng của hợp đồng cho thuê tài chính số G210401402 ngày 01/4/2021 và phụ lục hợp số 01 là một phần không thể tách rời hợp đồng cho thuê tài chính số G210401402 ngày 01/4/2021 và hợp đồng cho thuê tài chính số G211111202 ngày 08/11/2021 và phụ lục hợp số 01 là một phần không thể tách rời hợp đồng cho thuê tài chính số G211111202 ngày 08/11/2021 theo thư bảo lãnh cá nhân ngày 01/4/2021 và ngày 08/11/2021.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TP phải chịu án phí số tiền 59.570.853 đồng và nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH Một thành viên QTC số tiền tạm ứng án phí đã nộp 26.051.616 đồng theo biên lai thu tiền số 0002240 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Công ty Cho thuê tài chính TNHH Một thành viên QTC, bị đơn Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TP và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Nhật P, ông Nguyễn Minh TT được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND Quận 3;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Nhân**